

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯ SÊ
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2021/DS-ST

Ngày: 22 - 6 - 2021

“V/v tranh chấp Hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ SÊ - TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Dậu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Siu Tơ Lul.

2. Bà Đỗ Thị Giang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Hồng Hạnh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2021, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 05/2021/TLST – DS, ngày 08 tháng 01 năm 2021 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2021/QĐXXST – DS, ngày 07 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần (TMCP) M

Địa chỉ: 25 K, phường N, Quận X, thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quốc T. Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Huỳnh Nguyễn Bảo H. Chức vụ: Giám đốc Trung tâm xử lý nợ.

Bà Huỳnh Nguyễn Bảo H ủy quyền cho bà Lê Thị Ngọc A. Chức vụ: Nhân viên quan hệ khách hàng - Ngân hàng TMCP M (theo giấy ủy quyền ngày 21/10/2020).

Địa chỉ: XX V, thị trấn S, huyện S, tỉnh Gia Lai. Có mặt

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Tất H, sinh năm 1974 và bà Đỗ Huỳnh Thị Thu N, sinh năm 1983.

Nơi cư trú hiện nay: Đường Đ, tổ dân phố T, phường P, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa. (Ông H có đơn xin xét xử vắng mặt, bà N vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 21/10/2020, bản tự khai và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng thương mại cổ M(Ngân hàng) trình bày:

Theo Hợp đồng cho vay từng lần số 0187/2018-HĐTDHM-CN/170 ngày 20/3/2018, ông Nguyễn Tất H và bà Đỗ Huỳnh Thị Thu N đã vay của Ngân hàng số tiền 200.000.000 đồng (*Hai trăm triệu đồng*) với mục đích bổ sung vốn trồng trọt và chăn nuôi. Thời hạn cho vay là 12 tháng từ ngày 22/3/2019 đến ngày 21/3/2020. Lãi suất vay trong hạn là 11%/năm, lãi suất quá hạn 150% LSCV, lãi suất chậm trả lãi 10%/năm và có thể được ngân hàng điều chỉnh theo quy định của ngân hàng trên cơ sở phù hợp với quy định của ngân hàng nhà nước trong thời kỳ. Kỳ hạn trả nợ lãi là 6 tháng/lần vào ngày 21 của tháng, ngày trả nợ đầu tiên 21/9/2019.

Để đảm bảo cho khoản vay nói trên, ông Nguyễn Tất H và bà Đỗ Huỳnh Thị Thu N đã thế chấp cho Ngân hàng tài sản sau:

Thửa đất số 31a, tờ bản đồ số 44, diện tích 4445,0 m², địa chỉ: Làng Ngol, xã Ia Glai, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai đã được UBND huyện S, tỉnh Gia Lai cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BN 423885 ngày 24/4/2013 mang tên ông Nguyễn Tất H và bà Đỗ Huỳnh Thị Thu N, theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0167/16/HĐBĐ-170 ngày 25/3/2016, công chứng ngày 25/3/2016 tại phòng công chứng số 01 tỉnh Gia Lai và đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất ngày 28/3/2016 tại Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Gia Lai - Chi nhánh huyện S.

Sau khi ký Hợp đồng cho vay từng lần số 0187/2018-HĐTDHM-CN/170 ngày 20/3/2018 ông Nguyễn Tất H và bà Đỗ Huỳnh Thị Thu N đã nhận đủ số tiền 200.000.000 đồng (*hai trăm năm mươi triệu đồng*).

Ông Nguyễn Tất H và bà Đỗ Huỳnh Thị Thu N đã trả tiền lãi từ ngày vay đến ngày 20/9/2019. Từ ngày 21/9/2019 đến ngày trả nợ gốc 21/3/2020 ông H và bà N vẫn chưa trả được nợ gốc và nợ lãi. Vì vậy, toàn bộ số dư nợ gốc không trả đúng hạn theo thỏa thuận sẽ được chuyển nợ quá hạn và áp dụng mức lãi suất quá hạn.

Ngân hàng đã nhiều lần mời làm việc nhưng ông bà không đến, không có mặt tại nơi cư trú hiện thái độ trốn tránh, không muốn hợp tác, không có thiện chí trong việc trả nợ cho Ngân hàng.

Tại phiên tòa, Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Tất H và bà Đỗ Huỳnh Thị Thu N có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần M các khoản tiền sau: Nợ gốc là 200.000.000 đồng (*Hai trăm triệu đồng*). Nợ lãi phát sinh tính từ ngày 23/9/2019 cho đến ngày xét xử sơ thẩm 22/6/2021 là 58.830.208 đồng (*Năm mươi tám triệu tám trăm ba mươi nghìn hai trăm lẻ tám đồng*). Trong đó, nợ lãi trong hạn theo hợp đồng là 10.985.205 đồng (*Mười triệu chín trăm tám mươi lăm nghìn hai trăm lẻ năm đồng*), nợ lãi quá hạn là 47.845.003 đồng (*Bốn mươi bảy triệu tám trăm bốn mươi lăm nghìn không trăm lẻ ba đồng*). Tổng cộng: 258.830.208 đồng (*Hai trăm năm mươi tám triệu, tám trăm ba mươi nghìn, hai trăm lẻ tám đồng*).

Trường hợp ông Nguyễn Tất H và bà Đỗ Huỳnh Thị Thu N không trả được nợ, Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản đảm bảo để thu hồi nợ.

Tại Bản tự khai ngày 08/01/2021 và ngày 17/3/2021 bị đơn ông Nguyễn Tất H trình bày như sau: Ông công nhận ông và bà Đỗ Huỳnh Thị Thu N có nợ Ngân hàng thương mại cổ phần M số tiền nợ gốc là 200.000.000 đồng (*Hai trăm triệu đồng*) và lãi phát sinh. Do điều kiện hoàn cảnh kinh tế khó khăn không còn đủ điều kiện để trả nợ cho ngân hàng. Nay ông H đồng ý giao toàn bộ tài sản để thế chấp cho ngân hàng. Ông Nguyễn Tất H đồng ý với kết quả xem xét thẩm định tại chỗ của Tòa án và không có ý kiến gì thêm.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự cho bà Đỗ Huỳnh Thị Thu N nhưng bà N không đến Tòa án làm việc. Do đó, Tòa án không lấy được ý kiến của bà Đỗ Huỳnh Thị Thu N đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai như sau:

Về việc tuân theo pháp luật của cơ quan và người tiến hành tố tụng: Đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc chấp hành của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự; nộp tạm ứng án phí cho yêu cầu khởi kiện của mình, cung cấp đầy đủ tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, có mặt theo giấy triệu tập của tòa án; tham gia phiên tòa. Bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự như không có mặt theo giấy triệu tập; không trình bày ý kiến, không tham gia phiên tòa.

Về phần nội dung: Căn cứ các Điều 280, 463, 465, 466, 467, 468 Bộ luật Dân sự và các quy định của Luật các Tổ chức tín dụng:

Buộc ông Nguyễn Tất H và bà Đỗ Huỳnh Thị Thu N có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần M số tiền nợ gốc và nợ lãi tính đến ngày 22/6/2021 là 258.830.208 đồng (*Hai trăm năm mươi tám triệu, tám trăm ba mươi nghìn, hai trăm lẻ tám đồng*).

Ngân hàng thương mại cổ phần M có nghĩa vụ trả lại cho ông Nguyễn Tất H và bà Đỗ Huỳnh Thị Thu N Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BN 423885, ngày 24/4/2013 mang tên ông Nguyễn Tất H và bà Đỗ Huỳnh Thị Thu N theo Hợp đồng thế chấp giữa các bên khi ông bà thanh toán hết nợ. Trong trường hợp ông bà không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Trường hợp xử lý tài sản không đủ để thanh toán khoản nợ thì ông bà tiếp tục có nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng đến khi trả hết khoản vay.

Về chi phí thẩm định: Căn cứ Điều 156, theo khoản 1 Điều 157 Bộ luật Tố tụng dân sự buộc bị đơn phải chịu tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

Về án phí: buộc bị đơn phải chịu tiền án phí tương đương với số tiền phải trả cho nguyên đơn theo quy định khoản 1 điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

Ngân hàng TMCP M có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai giải quyết « Tranh chấp Hợp đồng tín dụng », giữa: Ngân hàng với bị đơn ông Nguyễn Tất H và bà Đỗ Huỳnh Thị Thu N. Cùng địa chỉ: Thôn P, xã G, huyện S, tỉnh Gia Lai. Hiện nay, ông Nguyễn Tất H và bà Đỗ Huỳnh Thị Thu N đã chuyển đến sinh sống tại Đường Đ, tổ dân phố T, phường P, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa. Ông H có đơn lựa chọn Tòa án giải quyết là Tòa án nhân dân Chư Sê, tỉnh Gia Lai. Căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a, b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 40 Bộ luật Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

Bị đơn ông Nguyễn Tất H có đơn xin xét xử vắng mặt, bà Đỗ Huỳnh Thị Thu N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, không vì lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Xét yêu cầu đòi nợ gốc và lãi của nguyên đơn thấy rằng:

Hình thức và nội dung Hợp đồng cho vay từng lần số 0187/2018-HĐTDHM-CN/170 ngày 20/3/2018 mà hai bên ký kết phù hợp với quy định của Bộ luật Dân sự, lãi suất được tính theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng là phù hợp với quy định tại Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng nên Hợp đồng có hiệu lực pháp luật kể từ ngày các bên xác lập.

Sau khi ký Hợp đồng cho vay từng lần số 0187/2018-HĐTDHM-CN/170 ngày 20/3/2018 ông Nguyễn Tất H và bà Đỗ Huỳnh Thị Thu N đã nhận đủ số tiền 200.000.000 đồng (*hai trăm năm mươi triệu đồng*) và chỉ mới trả lãi đến ngày 20/9/2019. Đến thời hạn trả nợ gốc 21/3/2020 ông H, bà N không trả tiền nợ gốc và nợ lãi còn lại cho Ngân hàng. Việc ông bà không thanh toán tiền còn nợ theo hợp đồng đã ký kết cho ngân hàng là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại khoản 1 Điều 466, khoản 2 Điều 470 Bộ luật Dân sự.

Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Nguyễn Tất H và bà Đỗ Huỳnh Thị Thu N phải trả cho Ngân hàng TMCP M số tiền nợ gốc là 200.000.000 đồng (*Hai trăm triệu đồng*). Nợ lãi phát sinh tạm tính từ ngày 23/9/2019 cho đến ngày xét xử sơ thẩm 22/6/2021 là 58.830.208 đồng (*Năm mươi tám triệu tám trăm ba mươi nghìn hai trăm lẻ tám đồng*). Trong đó, nợ lãi trong hạn theo hợp đồng là 10.985.205 đồng (*Mười triệu chín trăm tám mươi lăm nghìn hai trăm lẻ năm đồng*), nợ lãi quá hạn là 47.845.003 đồng (*Bốn mươi bảy triệu tám trăm bốn mươi lăm nghìn không trăm lẻ ba đồng*). Tổng cộng: 258.830.208 đồng (*Hai trăm năm mươi tám triệu, tám trăm ba mươi nghìn, hai trăm lẻ tám đồng*).

[3]. Đối với yêu cầu xử lý tài sản thế chấp, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hình thức và nội dung Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0167/16/HĐBĐ-170 ngày 25/3/2016, công chứng ngày 25/3/2016 tại phòng công chứng số 01 tỉnh Gia Lai và đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất ngày 28/3/2016 tại Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Gia Lai - Chi nhánh huyện S giữa Ngân hàng với ông Nguyễn Tất H và bà Đỗ Huỳnh Thị Thu

N phù hợp với quy định tại các Điều 292, 293, 295, 298, 317, 318 và Điều 319 Bộ luật Dân sự.

Ngày 12/3/2021, Tòa án nhân dân huyện Chư Sê đã tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ, kết quả như sau: Quyền sử dụng đất nêu trên có ranh giới tứ cận rõ ràng, vị trí thửa đất, tờ bản đồ đất phù hợp với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. Tuy nhiên diện tích thực tế sử dụng lại giảm, cụ thể:

Theo giấy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BN 423885, ngày 24/4/2013 do UBND huyện S, tỉnh Gia Lai cấp mang tên ông Nguyễn Tất H và bà Đỗ Huỳnh Thị Thu N, thửa đất số 31a, tờ bản đồ số 44, diện tích 4445,0 m², địa chỉ: Làng N, xã G, huyện S, tỉnh Gia Lai. Với vị trí tứ cận như sau:

Phía Đông bắc giáp thửa 31, có chiều dài 104 m;

Phía Đông nam giáp cao su, có chiều dài 60 m;

Phía Tây bắc giáp đường đi có chiều dài 30 m;

Phía Tây Nam giáp thửa 31, giáp đường đi có chiều dài 103 m.

Theo kết quả xem xét thẩm định thì diện tích đất thực tế là 3945 m² (giảm 500 m² so với diện tích đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất). Vị trí tứ cận thửa đất được xác định như sau:

Phía Đông bắc giáp thửa 31, có chiều dài 101,8 m;

Phía Đông nam giáp thửa 31, có chiều dài 38,6m + 8,45 m;

Phía Tây bắc giáp đường đi có chiều dài 28,8 m;

Phía Tây Nam giáp đường đi có chiều dài 17,37 m + 6,57 m; giáp thửa 41 có chiều dài 75,65 m.

Tại thời điểm xem xét thẩm định tại chỗ tài sản không có tranh chấp với bên thứ ba nên Hội đồng xét xử công nhận Hợp đồng thế chấp có hiệu lực pháp luật.

Vậy nên, Ngân hàng có nghĩa vụ trả lại cho mà ông Nguyễn Tất H và bà Đỗ Huỳnh Thị Thu N Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã thế chấp khi ông bà thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại Điều 322 Bộ luật Dân sự. Trong trường hợp ông bà không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo kết quả xem xét thẩm định để thu hồi nợ theo Điều 299 Bộ luật Dân sự và Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng.

[4]. Về chi phí Xem xét thẩm định tại chỗ: ông Nguyễn Tất H và bà Đỗ Huỳnh Thị Thu N phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 5.000.000 đ (năm triệu đồng). Ngân hàng đã nộp tạm ứng chi phí này. Do đó, cần buộc ông Nguyễn Tất H và bà Đỗ Huỳnh Thị Thu N có nghĩa vụ thanh toán lại 5.000.000 đ (năm triệu đồng) cho Ngân hàng, phù hợp với Điều 155, 156, 157 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5]. Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận toàn bộ nên theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn,

giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a, b khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 155, Điều 156, Điều 157, Điều 227, Điều 228, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 40, 280, 292, 293, 295, 298, 299, 317, 318, 319, 322, 357, 463, 466, 467, 468 và Điều 470 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ các Điều 90, 91 và Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Xử:

1. Buộc ông Nguyễn Tất H và bà Đỗ Huỳnh Thị Thu N có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần M nợ gốc là 200.000.000 đồng (*Hai trăm triệu đồng*). Nợ lãi phát sinh tính từ ngày **23/9/2019** cho đến ngày xét xử sơ thẩm 22/6/2021 là 58.830.208 đồng (*Năm mươi tám triệu tám trăm ba mươi nghìn hai trăm lẻ tám đồng*). Tổng cộng: 258.830.208 đồng (*Hai trăm năm mươi tám triệu, tám trăm ba mươi nghìn, hai trăm lẻ tám đồng*).

“Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này”. (Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay).

2. Ngân hàng thương mại cổ phần M có nghĩa vụ trả lại cho ông Nguyễn Tất H và bà Đỗ Huỳnh Thị Thu N Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BN 423885 ngày 24/4/2013 ông Nguyễn Tất H và bà Đỗ Huỳnh Thị Thu N khi ông bà thanh toán xong các khoản nợ cho Ngân hàng.

3. Trường hợp mà ông Nguyễn Tất H và bà Đỗ Huỳnh Thị Thu N không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì nguyên đơn có quyền yêu cầu xử lý tài sản mà ông bà đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0167/16/HĐBĐ-170 ngày 25/3/2016, công chứng ngày 25/3/2016 tại phòng công chứng số 01 tỉnh Gia Lai và đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất ngày 28/3/2016 tại Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Gia Lai - Chi nhánh huyện S giữa Ngân hàng với ông Nguyễn Tất H và bà Đỗ Huỳnh Thị Thu N với diện tích theo như kết quả xem xét thẩm định là 3945 m² để thu hồi nợ. (Có sơ đồ hiện trạng thửa đất kèm theo).

4. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ:

Buộc ông Nguyễn Tất H và bà Đỗ Huỳnh Thị Thu N phải thanh toán lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần M chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 5.000.000 đ (*Năm triệu đồng*) .

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền nêu trên, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại điều tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

5. Về án phí:

Buộc ông Nguyễn Tất H và bà Đỗ Huỳnh Thị Thu N phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là: 12.941.510 đồng (*Mười hai triệu chín trăm bốn mươi mốt nghìn năm trăm mười đồng*) [(258.830.208 đồng x 5%)] để sung vào công quỹ Nhà nước.

Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần M số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.605.138 đồng (*Năm triệu, sáu trăm lẻ năm nghìn một trăm ba mươi tám đồng*) theo Biên lai thu tiền số 0011165 ngày 06/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

6. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

7. Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Chư Sê;
- Các đương sự;
- Chi cục Thi hành án DS huyện Chư Sê;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

Bùi Thị Dậu